

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2021/DS-ST
Ngày 28-01-2021
V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tảo;
2. Ông Trần Chí Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Diên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 357/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2020/QĐXX-ST ngày 21 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Ngô Văn V, sinh năm 1976; cư trú tại: Tổ 7, ấp Thạnh L, xã Thạnh B, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn:

Ông Trần Quốc S, sinh năm 1960; vắng mặt;

Bà Trần Thị M, sinh năm 1963; vắng mặt;

Cùng cư trú tại: Tổ 7, ấp Thạnh L, xã Thạnh B, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Ông Ngô Văn V trình bày:

Từ năm 2015 đến năm 2018, ông V có bán phân bón và thuốc bảo vệ thực vật cho ông S, bà M. Hợp đồng mua bán thỏa thuận bằng lời nói, hình thức bán trả chậm đến khi thu hoạch sẽ trả tiền gốc và tiền lãi 1%/tháng trên tổng số tiền nợ. Đến ngày 25/02/2018 âm lịch (10/4/2018 dương lịch), ông S chốt lại còn nợ số tiền 287.780.000 đồng và ký tên xác nhận. Sau đó ông S tiếp tục mua hàng ghi nợ đến ngày 29/02/2019 âm lịch (03/4/2019 dương lịch) với số tiền 17.098.000 đồng, phần này ông S không ký nhận. Ông V đã đòi nhiều lần; ông S và bà M hứa hẹn nhưng không trả. Nay ông khởi kiện đòi ông S, bà M hoàn trả số tiền 287.780.000 đồng và tính lãi từ ngày 10/4/2018; yêu cầu hoàn trả 17.098.000 đồng và tính lãi từ ngày 03/4/2019, yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật. Ngày 11/11/2020, ông V thay đổi yêu cầu khởi kiện: Không yêu cầu 42.000.000 đồng trong số tiền 287.780.000 đồng; không yêu cầu 17.098.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Ông yêu cầu ông S, bà M hoàn trả số tiền 245.780.000 đồng và tính lãi từ ngày 10/4/2018; tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

Bị đơn – Ông Trần Quốc S và bà Trần Thị M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời khai.

Tại phiên tòa:

- Ông V yêu cầu ông S, bà M hoàn trả số tiền 245.780.000 đồng và tính lãi từ ngày 10/4/2018; tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

- Ông Trần Quốc S và bà Trần Thị M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không lý do.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 357; 430 và 440 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 227; 244; 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn V, buộc ông Trần Quốc S, bà Trần Thị M hoàn trả cho ông Ngô Văn V 245.780.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 10/4/2018 với lãi suất 0,83%/tháng; ông S, bà M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về việc vắng mặt của đương sự: Bị đơn là ông Trần Quốc S và bà Trần Thị M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ

khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Phạm vi khởi kiện: Ông Ngô Văn V thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi phạm vi khởi kiện của ông Vững.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn V thấy rằng: Ông V yêu cầu ông S, bà M hoàn trả số tiền 245.780.000 đồng và tính lãi từ ngày 10/4/2018; tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của ông V là bản gốc sổ theo dõi việc mua bán có chữ ký, ghi rõ họ tên của ông Trần Quốc S ngày 25/02/2018 âm lịch (ngày 10/4/2018 dương lịch) tại bút lục 21. Ông Trần Quốc S, bà Trần Thị M đã được thông báo về việc kiện nhưng không có ý kiến. Theo quy định khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ để giải quyết vụ kiện. Do đó căn cứ vào chứng cứ do ông V cung cấp, xác định số tiền mua bán ông S, bà M còn nợ của ông V 245.780.000 đồng là sự thật. Căn cứ Điều 440 Bộ luật Dân sự; yêu cầu khởi kiện của ông V là có cơ sở chấp nhận; buộc ông S, bà M có nghĩa vụ hoàn trả cho ông V 245.780.000 đồng. Mặc dù một mình ông Sơn ký nhận nợ, trực tiếp giao dịch với ông V nhưng khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa ông S, bà M, được sử dụng vào mục đích sản xuất trồng trọt, phục vụ nhu cầu thiết yếu của vợ chồng nên căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình, buộc bà M có nghĩa vụ cùng với ông S hoàn trả cho ông V 245.780.000 đồng là có cơ sở.

[4] Về tiền lãi: Do không có chứng cứ chứng minh về việc thỏa thuận mức lãi suất cụ thể khi hợp đồng mua bán nên căn cứ khoản 2 Điều 440, khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, lãi suất được áp dụng là 10%/ năm. Thời gian tính lãi từ ngày 10/4/2018 đến ngày xét xử 28/01/2021: 02 năm 09 tháng 18 ngày. Tiền lãi là: $245.780.000 \times 10\% / \text{năm} \times 02 \text{ năm } 09 \text{ tháng } \times 18 \text{ ngày} = 68.818.000 \text{ đồng}$.

Ông Trần Quốc S và bà Trần Thị M có nghĩa vụ trả cho ông Ngô Văn V nợ gốc 245.780.000 đồng, tiền lãi 68.818.000 đồng; tổng cộng gốc và lãi là 314.598.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, ông Sơn, bà Mây phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền được Tòa án chấp nhận: $5\% \times 314.598.000 \text{ đồng} = 15.730.000 \text{ đồng}$.

Ông Ngô Văn V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông V 7.621.000 đồng theo biên lai số 0004550 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 91; 227, 228; 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn V đối với ông Trần Quốc S, bà Trần Thị M về tranh chấp “Hợp đồng mua bán”.

Buộc ông Trần Quốc S, bà Trần Thị M có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Ngô Văn V 245.780.000 đồng; tiền lãi tính từ ngày 10/4/2018 đến ngày xét xử 28/01/2021 là 68.818.000 đồng; tổng cộng gốc và lãi là 314.598.000 (ba trăm mười bốn triệu, năm trăm chín mươi tám ngàn) đồng.

Kể từ ngày 29/01/2021 đến khi thi hành xong, ông Trần Quốc S, bà Trần Thị M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Quốc S, bà Trần Thị M phải chịu 15.730.000 (mười lăm triệu, bảy trăm ba mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Ngô Văn V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông V 7.621.000 đồng theo biên lai số 0004550 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

3. Ông Ngô Văn V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Trần Quốc S, bà Trần Thị M vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT ;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án (O).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Oanh